

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2019/HS-ST
Ngày 24 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Quý và ông Trịnh X Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 24/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q; sinh ngày 03/02/1990; sinh quán: xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Xóm 1, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc H và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, con có 02 đứa lớn 07 tuổi nhỏ 03 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam ngày 06/5/2019 đến ngày 15/6/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh tại xóm 01, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1970; Địa chỉ: xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Phan Thị X, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Tiến S, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm Ti, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1964; Địa chỉ: xóm 1, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm 1, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

+ Anh Cao Long P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/4/2019 Bùi Văn Q, sinh năm 1990, trú tại xóm 01, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi xe mô tô nhãn hiệu Hayate, biển kiểm soát 38H - 1215 của gia đình, đi vào khu vực Đập đá thuộc xóm 1, xã P xem mức nước để đánh bắt cá. Khi đi vào thì Q đã phát hiện chiếc xe mô tô Wave a, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38B1 - 001.32 của Anh Trần Văn H, sinh năm 1970 trú tại xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đang dựng ở khu vực vườn keo, phía sau ngôi nhà hoang, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Q đi về nhà mình cất xe mô tô Hayate rồi nhờ mẹ mình là bà Nguyễn Thị O lấy xe mô tô chở đến khu vực đường liên thôn giao nhau với đường Hồ Chí Minh thuộc xóm 1, xã P để bắt xe ra đi tỉnh Nghệ An. Khi đến nơi, Q xuống xe đứng lại, còn bà O đi về, đứng chờ một lúc đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Q đi bộ vào khu vực Đập Đá, đi lại chỗ chiếc xe Wave a, dùng chìa khóa mang theo mở khóa điện, nổ máy, lấy trộm xe rồi chạy xuống thị trấn H, huyện H. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực Bưu điện huyện H (thuộc khối 8, thị trấn H) thì gặp Hoàng Tiến S, sinh năm 1989, trú tại xóm Ti, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đang đứng bên đường. Q dừng lại và nhờ S đi cầm cố chiếc xe mô tô, S đồng ý rồi đưa xe đến tiệm cầm đồ của bà Phan Thị X ở tổ dân phố 10, thị trấn H cầm cố cho bà X để lấy 1.500.000đ rồi đưa cho Q. Q đưa cho S số tiền 200.000đ, số tiền còn lại Q tiêu xài cá nhân.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện H ngày 24/4/2019 xác định: Xe mô tô Wave a, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38B1 - 001.32; số khung BY 07193, số máy 2807320, trị giá 3.500.000đ.

Về vật chứng: Xe mô tô Wave a, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38B1 - 001.32; số khung BY 07193, số máy 2807320 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Anh Trần Văn H; Số tiền 200.000đ, thu giữ của Hoàng Tiến S, Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Anh Trần Văn H không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự; Gia đình bị cáo Bùi Văn Q đã tự nguyện trả lại cho bà Phan Thị X số tiền 1.500.000đ, bà X không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HK ngày 19/6/2019 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn Q đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, không tranh luận gì mà xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Trần Văn H có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Q đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2019 Bùi Văn Q đã đi bộ vào khu vực Đập Đá, thuộc xóm 01, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm một chiếc xe mô tô Wave a, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38B1 - 001.32; số khung BY - 07193, số máy 2807320 của Anh Trần Văn H, trú tại xóm 4, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, trị giá 3.500.000đ. Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS-HK ngày 19/6/2019 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Bùi Văn Q theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây thiệt hại giá trị không lớn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và xét thấy bị cáo lần đầu nhất thời phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng..., Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo Bùi

Văn Q bằng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp, án phí là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Anh Trần Văn H không có yêu cầu gì nên miễn xét. Sau khi phạm tội thì mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị O đã trả lại cho người liên quan là bà Phan Thị X số tiền 1.500.000đ, nay bà O không có yêu cầu bị cáo phải trả thực hiện nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã trả thay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000đ do anh Hoàng Tiến S giao nộp, xét đây là số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có rồi đưa cho anh S, Hội đồng xét xử xử cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Hoàng Tiến S là người đưa xe mô tô đến cầm cố cho bà Phan Thị X, nhưng cả S và X đều không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ do Hoàng Tiến S giao nộp (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thiện

